

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2019

Về việc “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các văn bản, tài liệu, chứng cứ kèm theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh H trình bày:

Vào năm 2009 qua mai mối, giới thiệu anh và chị Đ quen nhau, tìm hiểu sau một thời gian thì được cha mẹ hai bên đồng ý gả cưới và tổ chức đám cưới theo nghi lễ. Do không quan tâm đến việc phải đi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000 nên sau khi tổ chức đám cưới đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống có 02 người con tên Nguyễn Hoàng Ph (Nam), sinh ngày 23/02/2011 và Nguyễn Hoàng L (Nam), sinh ngày 21/5/2012. Vào khoảng năm 2018 chị Đ thường xuyên đi vắng nhà, có khi đi từ 02 đến 03 tháng mới về nhà nhưng

khi về thì lại thuê nhà ở trọ mà không về nhà. Từ đó thì xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng cả hai không tìm được cách giải quyết ổn thỏa, trong những lần nói chuyện thì chị cho biết là không còn tình cảm với anh. Thời gian chị đi vắng nhà anh chị đã ly thân từ tháng 10/2018. Thấy rằng tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, không thể hàn gắn vì thực tế tâm trí của cả anh và chị đều không nghĩ đến nhau, không cùng nhau chăm lo hạnh phúc gia đình nên hôn nhân của anh chị đến đây đã chấm dứt. Do đó,

Anh yêu cầu ly hôn với chị Đ. Các con chung sống với anh từ nhỏ nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị cấp dưỡng. Về tài sản và nợ không có không yêu cầu xem xét.

Quan điểm, ý kiến của bị đơn chị Đ đối với yêu cầu khởi kiện của anh H: Chị thống nhất lời trình bày của anh H về mối quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản và nợ cũng như thời gian ly thân, các mâu thuẫn trong quá trình anh chị chung sống với nhau. Chị xác định hiện tại tình cảm chị dành cho anh không còn nữa nên việc anh yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý, các con đã chung sống cùng anh từ nhỏ nên chị để cho anh tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng.

Diễn biến tại phiên tòa, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Đ giữ nguyên ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh H chị Đ cùng cư trú tại huyện Thới Lai, tranh chấp về việc ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Thới Lai thụ lý giải quyết về tranh chấp ly hôn theo thẩm quyền và quan hệ pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét mối quan hệ hôn nhân: Tuy qua mai mối giới thiệu nhưng anh chị đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, sau khi tổ chức cưới hỏi vào năm 2009 anh chị về chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2000. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000, điểm c Khoản 3 Nghị quyết của Quốc Hội số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, hướng dẫn tại điểm c Điều 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Mục 3 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03 tháng 01 năm 2001 của Toà án nhân dân tối cao,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội “về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình 2000” thì khi xác lập quan hệ hôn nhân anh chị phải đi đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký kết hôn có thẩm quyền nhưng anh chị không thực hiện mà chỉ tổ chức kết hôn theo nghi thức truyền thống (tổ chức đám hỏi, đám cưới, đám gả...) nên, khi anh H có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với anh chị.

[3] Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con chung: Căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tổ tụng dân sự anh chị tự nguyện và thống nhất ly hôn, nuôi con chung nên ghi nhận. Mặc khác Thời gian ly thân đã lâu chứng tỏ anh chị không còn thiết tha hàn gắn, duy trì mối quan hệ vợ chồng. Về mặt tình cảm chị Đ dành cho anh H không còn, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không chăm lo cuộc sống, hạnh phúc gia đình. nên việc để tiếp tục duy trì tình trạng này sẽ làm trầm trọng hơn do đó chấm dứt mối quan hệ hôn nhân theo yêu cầu của anh H là có căn cứ.

[4] Theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 anh H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi tròn 18 tuổi, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con đồng thời có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Ghi nhận lời trình bày về việc anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 11, Điều 14, Khoản 2 Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình 2000; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn H với chị Nguyễn Thị Đ.

Về con: Anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng Ph (Nam), sinh ngày 23/02/2011 và Nguyễn Hoàng L (Nam), sinh ngày 21/5/2012 cho đến khi

tròn 18 tuổi, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản và nợ: Ghi nhận lời trình bày về việc anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/003236 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, anh H không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 07 (bảy ngày) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: TK. Trí, hồ sơ vụ án (TC: 10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn